TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Đồng Anh K, sinh năm 1991 và bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1995. Cùng trú tại: Tổ 45, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP, Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình yêu thương lẫn nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T đã thật tự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T xác định có 01 con chung là Đồng Khánh N, sinh ngày 03.6.2018. Ông bà thỏa thuận như sau:

Bà Trần Thị Minh T nuôi dưỡng chăm sóc con chung và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T xác định không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 22.5.2020) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 227 ngày 01.12.2017 của UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T khai nhận có 01 con chung là Đồng Khánh N, sinh ngày 03.6.2018. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Trần Thị Minh T nuôi dưỡng chăm sóc con chung Đồng Khánh N, sinh ngày 03.6.2018 đến tuổi trưởng thành và bà Trần Thị Minh T không yêu cầu ông Đồng Anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; nợ chung*: Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T khai nhận không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004359 ngày 11.5.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Đồng Anh K và bà Trần Thị Minh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p. Hòa Khánh Bắc, q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy